TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 366/2020/HC-PT	
Ngày 11 tháng 8 năm 2020	
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Nguyễn Văn Tửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 765/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2019 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 246/QĐPT-HC ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Mai Thị Th, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 175, NH, khóm 1, Phường 2, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Th1, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Số 134, LTK, khóm 4, Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2016).

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp (xin xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch UBND thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2019- xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 530A, NSS, khóm 5, Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND thành phố SĐ: Ông Lê Thanh L; Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố SĐ (có mặt).

Địa chỉ: Số 530A, NSS, khóm 5, Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D; Chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, Phường 1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Văn Thiêm; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05-07, HBT, Phường 2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D; Chức vụ: Chủ tịch;

Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, Phường 1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Mai Thị Th, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 175, NH, khóm 1, Phường 2, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm: 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 339, ấp PH, xã TPĐ, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Mai Văn X, sinh năm 1951 (vắng mặt).

5. Ông Mai Hoàng S, sinh năm 1973 (vắng mặt).

6. Bà Mai Thị Th2, sinh năm 1999 (vắng mặt).

7. Ông Mai Quốc N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 145, LTK, khóm 4, Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

8. Bà Mai Thanh Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt).

9. Bà Mai Thanh Ph, sinh năm 1985 (vắng mặt).

10. Ông Mai Hoàng Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt).

11. Ông Mai Thanh H2, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 175, NH, khóm 1, Phường 2, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người bà Nguyễn Kim H, ông Mai Hoàng S, ông Mai Hoàng Ch: Ông Mai Văn Th1.

Địa chỉ: Số 134, LTK, khóm 4, Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ngày 21/3/2016, 12/8/2019-có mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện, bà Mai Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện, bà Mai Thị Th và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 22/12/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 1293/QĐ.UBND-HC thu hồi của bà Th diện tích 741,5m^2/807,63m^2 thuộc 3 thửa đất số 3288, 3451, 3449 nên phần đất thừa lại 63,13m^2 nhưng chưa xác định ở vị trí nào. Ngày 22/12/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 1294/QĐ.UBND-HC thu hồi của chị Mai Thanh H3 diện tích 150m^2, thuộc thửa số 4318. Theo Quyết định số 377/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 21/4/2009 của UBND thị xã SĐ thì gia đình bà Th nhận số tiền bồi thường là 1.219.777.000 đồng. Quyết định trên chưa thực hiện thì UBND thị xã SĐ lại ban hành Quyết định số 457/QĐ.HĐBTHT&TĐC giảm số tiền là 227.777.000 đồng, buộc gia đình bà Th phải nhận: 973.027.000 đồng và bán lại cho gia đình bà 1 nền đất (chiều ngang 4m, chiều dài 17m), tổng diện tích là 68m^2 với giá là 500.000.000 đồng, đồng thời phải giao 4 thửa số 3288, 3451, 3449, 4318 cho UBND thành phố SĐ. Như vậy, bà Th còn lại 2 thửa đất số 2244, 298 và phần đất 66,13m^2 chưa thu hồi nhưng UBND thị xã SĐ cho rằng không còn đất là không đúng. Bà Th yêu cầu Tòa án làm rõ về việc gia đình bà mua 1.053,63m^2 đất của ông Trần Hoàng T theo thửa đất số 2351 cấp ngày 04/8/1993 đã được cơ quan có thẩm quyền tách thành 5 thửa là 3288, 3451, 3449, 4318, 297, 2244. Các thửa đất của bà Th không nằm trong quy hoạch xây dựng Khu dân cư Trung tâm thương mại thành phố SĐ.

Bà Th khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp và đã được giải quyết bằng 3 công văn số 518, 878, 880, có nội dung: Chỉ đạo cho ông Võ Thanh T (Chủ tịch UBND thị xã SĐ) hủy bỏ Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014; Các Quyết định số 15/QĐ.UBND-HC, Quyết định số 16/QĐ.UBND-HC và Quyết định số 17/QĐ.UBND-HC cùng ngày 20/01/2015; Quyết định số 96/QĐ.UBND-NĐ ngày 03/7/2015; Các Quyết định số 35/QĐ.UBND-HC và Quyết định số 36/QĐ-UBND-HC cùng ngày 09/02/2015 của UBND thành phố SĐ và Quyết định số 267/QĐ.HĐ BTHT&TĐC của Hội đồng BTHT&TĐC thành phố SĐ. Các Quyết định số 31/QĐ-UBND-HC, 32/QĐ-UBND-HC, 33/QĐ-UBND-HC, số 34/QĐ-UBND-HC cùng ngày 03/3/2016 của UBND thành phố SĐ và Quyết định số 01/QĐ-CCTHĐ ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố SĐ do có nội dung không đúng pháp luật.

Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1293, 1294, 377, 457, 267, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 01. Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm liên đới cùng với Chủ tịch UBND thành phố SĐ trả lại cho gia đình bà Th diện tích 343m^2 thuộc một phần thửa 3288, 3451, 3449, 4318, 2244, tờ bản đồ số 02; Thửa 298, tờ bản đồ số 40, tại Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu UBND thành phố SĐ bồi thường 10 phòng trọ bị phá hủy, với số tiền là 500.000.000 đồng và thiệt hại từ doanh thu của 10 phòng trọ, mỗi tháng 4.500.000 đồng (tính từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/01/2017) là 40.500.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường đến khi kết thúc vụ việc. Ngoài ra, yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp các quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp là: Quyết định số 606/QĐ.UB-HC ngày 19/4/2005, Quyết

định số 302/QĐ-UBND.HC ngày 24/3/2008, Quyết định số 216/QĐ-UBND.NĐ ngày 09/5/2008, Quyết định số 2304/QĐ-UBND.HC ngày 30/12/2008.

Người bị kiện, UBND và Chủ tịch UBND thành phố SĐ trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư thương mại thị xã SĐ được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 302/QĐ-UBND.HC ngày 24/3/2008. Ngày 09/5/2008, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng đất 74.151,5m^2 của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân ở Phường 1, thị xã SĐ. Giao toàn bộ diện tích trên cho UBND thị xã SĐ để thực hiện dự án.

Ngày 22/12/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 1293/QĐ.UBND-HC về việc thu hồi quyền sử dụng đất của bà Th, diện tích 741,5 m^2, gồm: 440m^2 đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 3288, tờ bản đồ số 02; 207,5m^2 đất chuyên dùng khác, thuộc thửa số 3451, tờ bản đồ số 02 và 94m^2 đất chuyên dùng khác, thuộc thửa số 3449, tờ bản đồ số 01, tại Phường 1, thị xã SĐ. Trong đó: Thửa số 3451, có phần 95.7m^2 của ông Mai Hoàng S và thửa số 3288, có 122,2m^2 của ông Mai Văn X (chồng bà Th). Ngày 22/12/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 1294/QĐ.UBND-HC về việc thu hồi quyền sử dụng đất của chị Mai Thanh H3 (là con bà Th-đã chết), diện tích 150m^2 đất chuyên dùng khác, thuộc thửa số 4318, tờ bản đồ số 02, tại Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 21/4/2009, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 377/QĐ.HĐBTHT&TĐC về việc bồi thường thiệt hại về nhà, đất, hoa màu và các chính sách hỗ trợ cho bà Th, với tổng số tiền là 1.219.777.000 đồng (trong đó, có bồi thường diện tích 150m^2 của chị Hiền).

Tổng diện tích đất thu hồi của bà Th là 891,5m^2 nhưng UBND thị xã SĐ đã bồi thường cho bà Th là 1.173,5m^2 (trong đó, có 524m^2 của ông Xuân và 95,7m^2 của anh Sơn). Do đó, ngày 20/5/2009, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 457/QĐ.HĐBTHT&TĐC về việc bồi thường thiệt hại về nhà, đất, hoa màu và chính sách hỗ trợ cho bà Th với tổng số tiền 973.027.000 đồng thay thế Quyết định số 377/QĐ.HĐBTHT&TĐC. Bà Th không đồng ý và có đơn khiếu nại.

Ngày 15/12/2014, Chủ tịch UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ, có nội dung chấp thuận điều chỉnh quyết định thu hồi đất theo đúng loại đất, chủ sử dụng đất, cụ thể như sau: Thu hồi, bồi thường thiệt hại phần đất ở, có diện tích 122,2m^2, thuộc thửa 2244 cho ông Mai Văn X và diện tích đất ở 95,7m^2 cho anh Mai Hoàng S; Chấp thuận bố trí 01 nền tái định cư tại Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ cho anh Mai Hoàng S.

Bà Th không đồng ý và yêu cầu trả lại toàn bộ diện tích thu hồi trước đây cho bà Th sử dụng. Ngày 18/12/2015, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 880/VPUBND-TCD truyền đạt ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh giao Chủ tịch UBND thành phố SĐ hủy Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014. Việc khiếu nại của bà Th đã được Chủ tịch UBND thành phố SĐ giải quyết theo đúng quy định pháp luật:

Về quy trình thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Mai Thị Th khi thực hiện dự án Khu trung tâm thương mại thành phố SĐ:

Ngày 19/4/2005, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 606/QĐ.UB-HC về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Trung tâm dịch vụ thương mại khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 28/6/2005, UBND thị xã SĐ tổ chức họp dân công bố phương quy hoạch Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ. Ngày 10/5/2007, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 626/QĐ.UBND-HC về việc phê duyệt phương án bồi thường tổng thể Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ thuộc khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 20/6/2007, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định 49/QĐ.UBND-TL về việc thành lập tổ khảo sát, đo đạc, kiểm kê Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ thuộc khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 12/7/2007, UBND thị xã SĐ cho chủ trương họp dân triển khai kế hoạch khảo sát đo đạc Khu dân cư Trung tâm thương mại tại Công văn số 291/QĐ.UBND-XDCB.

Ngày 24/3/2008, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 302/QĐ-UBND-HC về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Khu dân cư thương mại thị xã SĐ. Ngày 28/4/2008, các ngành chuyên môn của UBND thị xã SĐ tiến hành kiểm kê, khảo sát, đo đạc cả trường hợp có đất tài sản vướng vào quy hoạch Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ thuộc khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 09/5/2008, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi đất của các hộ gia đình và cá nhân, giao lại cho UBND thị xã SĐ phân cho các ngành trực thuộc quản lý đầu tư xây dựng Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ thuộc khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ.

Ngày 08/8/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 72/QĐ.UBND-TL về việc thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ thuộc khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 17/10/2008, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Khu dân cư Trung tâm thương mại thuộc khóm 4, Phường 1, thị xã SĐ. Ngày 22/12/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 1293/QĐ.UBND-HC về việc thu hồi đất của bà Th, diện tích 741,5m^2. Trong đó: 440m^2 đất CLN; 207.5m^2 đất CDK và 94m^2 đất CDK. Ngày 22/12/2008, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số 1294/QĐ.UBND-HC về việc thu hồi đất của chị Hiền.

Ngày 30/12/2008, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 2304/QĐ.UBND-HC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Khu dân cư Trung tâm thương mại. Ngày 21/4/2009, Hội đồng BTHT&TĐC thị xã SĐ ban hành Quyết định số 377 bồi thường với số tiền là 1.219.777.000 đồng (gồm: Tiền đất của bà Th và chị Hiền, tiền nhà trọ, cây trồng, chính sách hỗ trợ). Ngày 20/5/2009, Hội đồng BTHT&TĐC thị xã SĐ ban hành Quyết định số 457/QĐ. HĐBTHT&TĐC về việc điều chỉnh số tiền bồi thường. Theo đó số tiền còn lại là 973.027.000 đồng (trong đó, có tiền bồi thường về đất, nhà trọ, cây trồng và chính sách hỗ trợ của bà Th, chị Hiền). Ngày 02/5/2013, UBND thị xã SĐ ban hành Quyết định số: 50/QĐ.UBND về việc giao đất nền đối với bà Th (hiện nay, nền đất này bà Th đã bán). Ngày 29/5/2009, bà Th đã nhận đủ số tiền theo Quyết định số 457/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 20/5/2009.

Ngày 15/12/2014, Chủ tịch UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Th với nội dung là

điều chỉnh quyết định thu hồi đất của bà Th từ 741,5m^2 xuống còn 523.6m^2. Ngày 20/01/2015, UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 17/QĐ.UBND-HC điều chỉnh quyết định số 1293/QĐ.UBND-HC ngày 22/12/2008 về việc thu hồi đất bà Th diện tích là 523,6m^2. Lý do điều chỉnh: Các ngành chức năng đề xuất thu hồi đất trong Quyết định 1293/QĐ.UBND-HC ngày 22/12/2008 diện tích là 741,5m^2 đất của bà Th có 95,7m^2 đất của anh Sơn (con bà Th) và 122,2m^2 đất của ông Xuân (chồng của bà Th). Hiện nay, ông Xuân định cư ở Mỹ và có ủy quyền thừa kế cho bà Th. Ngày 09/02/2015, UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 35/QĐ.UBND-HC về việc điều chỉnh Quyết định số 457/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 20/5/2009 từ số tiền 973.027.000 đồng xuống còn 798.119.500 đồng (theo Quyết định thu hồi đất số 17/QĐ.UBND-HC ngày 20/01/2015). Ngày 09/02/2015, Chủ tịch UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND-HC về việc thu hồi tiền của bà Th với số tiền là 174.904.500 đồng.

Ngày 10/3/2015, Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố SĐ ban hành Quyết định số 267/QĐ.HĐ BTHT&TĐC bổ sung bồi thường cho ông Xuân chồng của bà Th với số tiền là 299.390.000 đồng. Hiện nay, số tiền còn lại chênh lệch là 124.485.500 đồng này đã có thông báo nhưng bà Th chưa đến nhận, số tiền này hiện Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất đã hoàn trả lại cho Ngân sách Nhà nước. Nếu sau này bà Th đến nhận thì Ban sẽ lập thủ tục đề nghị cấp kinh phí chi trả cho bà Th.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của bà Th:

Theo khiếu nại của bà Th, Thanh tra thành phố SĐ kiểm tra lại hồ sơ bồi thường thì phát hiện còn một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Mai Hoàng S, diện tích 95,7m^2, loại đất thổ cư, đất nằm trong phạm vi đã quy hoạch nhưng chưa được bồi thường và thu hồi giấy, thửa đất này nằm trong thửa đất đã thu hồi, bồi thường cho bà Th, theo loại đất chuyên dùng khác và thửa đất số 2244 của ông Xuân (chồng bà Th) nhưng không có quyết định thu hồi và bồi thường, trong khi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng của ông Xuân và bà Th cùng đứng tên thì chiều dài thửa đất 2244 cất nhà trọ là 50m, nay đo đạc chiều dài còn lại 40m, chiều ngang phía quy hoạch là 12,5m, theo hiện trạng dãy nhà trọ vướng vào quy hoạch 14,6m. Do có sự sai lệch về vị trí, loại đất bị thu hồi nên Thanh tra thành phố SĐ có yêu cầu Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường kiểm tra lại, kết quả có sự thay đổi so với thu hồi đất ban đầu, tổng cộng diện tích đất thu hồi là 891,6m^2.

Theo kết quả kiểm tra lại thì tổng diện tích thu hồi đất không thay đổi, nhưng về loại đất và chủ sử dụng đất có sự thay đổi như sau: Thửa 85a diện tích 95,7m^2 trước đây bồi thường cho bà Th nay phải điều chỉnh lại bồi thường cho anh Mai Hoàng S. Thửa đất 85b diện tích 122,2m^2 trước đây bồi thường cho bà Th nay phải điều chỉnh lại bồi thường cho ông Mai Văn X. Đối với thửa đất của chị Mai Thanh H3 không có thay đổi. Từ những cơ sở trên, Thanh tra thành phố đã đề nghị UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014 về việc giải quyết khiếu nại của bà Th. Bà Th không đồng ý và khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18/12/2015, Văn phòng UBND Tỉnh có Công văn số 880/VPUBND-TCD thông báo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Tháp, giải quyết khiếu nại của bà Th theo hướng hủy Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014 của Chủ tịch UBND thành phố SĐ do về hình thức đơn khiếu nại của bà Th không đúng quy định tại khoản 2, Điều 8 Luật Khiếu nại, bà Th không ký tên vào đơn khiếu nại ngày 21/8/2013 mà do ông Mai Văn Th1 ký tên thay là không đúng. Ngày 26/01/2016, UBND thành phố SĐ đã ban hành Quyết định số 10/QĐ.UBND-HC về việc hủy bỏ Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014 và hướng dẫn bà Th nếu có khiếu nại thì phải làm lại đơn đúng theo quy định. Sau đó, bà Th khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Về trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Th:

Thực hiện Quyết định số 216/QĐ-UBND.NĐ ngày 09/5/2008 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, giao lại cho UBND thị xã SĐ phân cho ngành trực thuộc quản lý đầu tư xây dựng theo quy định, để thực hiện dự án Khu dân cư Trung tâm thương mại thị xã SĐ. UBND thị xã SĐ đã ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo quy định cho bà Th nhưng bà Th không giao đất để thực hiện công trình.

Theo đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố SĐ phối hợp các ngành của thành phố SĐ và UBND Phường 1, thành phố SĐ nhiều lần mời bà Th đến để vận động chấp hành theo quyết định thu hồi đất và di dời tài sản có trên đất là 10 căn nhà trọ. Nhưng hộ bà Th không chấp hành tự giải tỏa để giao mặt bằng thi công. Do đó, ngày 18/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố SĐ đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHĐ về việc cưỡng chế thu hồi đất. Đến ngày 30/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 40/QĐ.UBND-TL thành lập Ban thực hiện cưỡng chế. Qua đó, Ban thực hiện cưỡng chế đã xây dựng phương án và dự trù kinh phí trình UBND thành phố SĐ phê duyệt theo quy định.

Ban thực hiện cưỡng chế đã tiến hành vận động, thuyết phục bà Th chấp hành theo quyết định thu hồi đất, nhưng bà Th vẫn không tự nguyện chấp hành. Đến ngày 19/4/2016, Ban thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế theo Quyết định số 01/QĐ-CCTHĐ của Chủ tịch UBND thành phố SĐ về việc cưỡng chế thu hồi đất. Như vậy, việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Th được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Người bị kiện, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư thương mại thị xã SĐ được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 302/QĐ-UBND.HC ngày 24/3/2008. Ngày 09/5/2008, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND.NĐ về việc thu hồi quyền sử dụng đất 74.151,5m^2 của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thuộc Phường 1, thị xã SĐ. Giao toàn bộ diện tích trên cho UBND thị xã SĐ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư thương mại thị xã SĐ. UBND thị xã SĐ đã thực hiện việc thu hồi, bồi thường theo quy định, bà Th không đồng ý nên khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Tháp.

Việc khiếu nại được UBND tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo ngành chức năng kiểm tra, rà soát, qua đó ngày 18/12/2015, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 880/VPUBND-TCD truyền đạt ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh: Giao Chủ tịch UBND thành phố SĐ hủy Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014 của Chủ tịch UBND thành phố SĐ. Đồng thời, giải quyết khiếu nại của bà Th theo thẩm quyền quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, UBND tỉnh Đồng Tháp trình bày: Thống nhất theo nội dung ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Kim H, ông Mai Hoàng Ch, ông Mai Hoàng S: Không có ý kiến.

*Tại bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 và Quyết định sửa đổi, bổ sung bản án số 02/*2019/QĐ-TA *ngày 22/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, quyết định:*

Căn cứ: Điều 30, 32, 157, 158, 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính 2015; Điều 66, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 20, 23 của Luật Khiếu nại, tố cáo 1998; Luật Khiếu nại, tố cáo sửa đổi, bổ sung năm 2004; Luật Khiếu nại, tố cáo sửa đổi, bổ sung năm 2005; Điều 18, Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trỡ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 5, 6, 7, 8, 10, 11, 18, 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 12 của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Th yêu cầu hủy các Quyết định số 1293, 1294, 377, 457, 35, 36, 267, 31, 32, 33, 34, 01 của UBND thị xã SĐ, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thị xã SĐ và Chủ tịch UBND thị xã SĐ (nay là thành phố SĐ).

Không xem xét giải quyết đối với các yêu cầu là: Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm liên đới cùng với Chủ tịch UBND thành phố SĐ trả lại cho gia đình bà Mai Thị Th phần đất với diện tích 343m^2, thuộc một phần thửa 3288, 3451, 3449, 4318, 2244, tờ bản đồ số 02, thửa 298 tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp; Bồi thường 10 phòng trọ bị phá hủy với số tiền là 500.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại doanh thu 10 phòng trọ mỗi tháng 4.500.000 đồng, tính từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/01/2017 là 40.500.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường đến khi kết thúc vụ việc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 25/11/2019, đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Th là ông Mai Văn Th1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị Th giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Bà Th yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1293, 1294, 377, 457, 267, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 01. Do Quyết định cưỡng chế số 01 trái pháp luật, gây thiệt hại cho bà Th nên yêu cầu UBND thành phố SĐ bồi thường giá trị 10 phòng trọ bị cưỡng chế là 500.000.000 đồng và thiệt hại từ doanh thu của 10 phòng trọ (tính từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/01/2017) là 40.500.000 đồng. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp và Chủ tịch UBND thành phố SĐ phải trả lại 343m^2 thuộc một phần thửa 3288, 3451, 3449, 4318, 2244, tờ bản đồ số 02; Thửa 298, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại Phường 1, thành phố SĐ cho bà Th. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định hành chính có liên quan, gồm: Quyết định số 606, 302, 2016, 2034 hợp pháp là có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu này của bà Th. Đối với thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ về đất; Trình tự thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại của bà Th; Thủ tục cưỡng chế để thu hồi đất theo Quyết định số 01: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Th là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm cho rằng bà Th không đủ căn cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện buộc trả lại 343m^2 thuộc một phần thửa 3288, 3451, 3449, 4318, 2244, tờ bản đồ số 02; Thửa 298, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại Phường 1 nên không xem xét giải quyết là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của bà Th. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Th, áp dụng khoảng 3 Điều 241 hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai" và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Bà Mai Thị Th kháng cáo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đồng thời xem xét các quyết định hành chính bị khiếu kiện và các quyết định hành chính có liên quan là đúng quy định tại Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

Xét kháng cáo của bà Mai Thi Thành yêu cầu hủy các Quyết định số 1293, 1294, 377, 457, 35, 36, 267, 31, 32, 33, 34, 01 của UBND thị xã SĐ, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thị xã SĐ và Chủ tịch UBND thị xã SĐ, thấy rằng:

[1] Về hình thức: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định bị khiếu kiện và quyết định hành chính có liên quan đến việc khiếu kiện được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo 1998, được sửa

đổi bổ sung năm 2004, 2005; Điều 18, Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và các Điều 5, 6, 7, 8, 10, 11, 18, 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 44 Luật Đất đai 2003, Điều 66 Luật Đất đai 2013;

[2] Về nội dung:

[2.1] Quyết định số 1293 có nội dung thu hồi 741,5m^2 đất của bà Th, tại các thửa đất số 3288, 3451, 3449 và thửa số 85. Việc thu hồi đất đã đảm bảo đúng đối tượng, theo quy định tại Điều 38, 40 Luật Đất đai 2003; Điều 62 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, do diện tích đất thu hồi của ông Xuân thuộc thửa 2244, diện tích là 122,2m^2, loại đất ở và của anh Sơn thuộc thửa 298, diện tích là 95,7m^2, loại đất ở (thửa theo hồ sơ kỹ thuật là 85b, 85a) không đúng nên UBND thành phố SĐ đã ban hành quyết định số 17 có nội dung điều chỉnh đúng diện tích đất bị thu hồi. Vì vậy, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Th.

[2.2] Quyết định số 1294 có nội dung thu hồi của chị Hiền 150m^2 là đúng diện tích, loại đất được bà Th xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với quy định của Điều 38, 40 Luật Đất đai 2003; Điều 62 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

[2.3] Quyết định số 377 có nội dung bồi thường thiệt hại về đất, nhà ở, hoa màu và hỗ trợ chính sách cho bà Th là 1.219.777.000 đồng. Tuy nhiên, do diện tích đất thu hồi theo Quyết định 1293 có thay đổi nên Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư đã ban hành quyết định số 457 xác định lại số tiền bồi thường 973.027.000 đồng cho bà Th là đúng với diện tích thu hồi, đồng thời bố trí một nền đất tái định cư cho bà Th là đúng quy định. Thực tế, bà Th đã nhận tiền bồi thường và nền đất tái định cư. Quyết định số 35 có nội dung điều chỉnh Quyết định số 457, cụ thể: Điều chỉnh số tiền mà bà Th được nhận từ 973.027.000 đồng xuống 798.119.500 đồng, do có thay đổi về loại đất và chủ thể sử dụng nên không làm thiệt hại đến quyền lợi của bà Th. Quyết định số 36 có nội dung thu hồi tiền bồi thường thiệt hại về đất, công trình phụ không đúng quy định pháp luật nộp vào ngân sách Nhà nước, do diện tích đất thu hồi của bà Th nhỏ hơn so với diện tích đất bồi thường nên phải thu hồi số tiền đã bồi thường không đúng là đúng pháp luật. Quyết định số 267 có nội dung bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho ông Mai Văn X. Do trước đó UBND thành phố SĐ xác định là đất của bà Th nên đã bồi thường không đúng đối tượng nên quyền lợi của bà Th không bị ảnh hưởng. Quyết định số 31 có nội dung hủy bỏ Quyết định số 207, vì lý do: Đơn khiếu nại không phải do bà Th ký tên mà là do ông Mai Văn Th1 ký thay là không đúng quy định. Quyết định số 32 có nội dung hủy bỏ Quyết định số 15, vì lý do: Quyết định số 15 có nội dung thu hồi đất của ông Xuân, phần đất này đã được giải quyết theo Quyết định số 207 nhưng Quyết định số 207 đã bị hủy. Quyết định số 33 có nội dung hủy bỏ Quyết định số 96, vì lý do: Quyết định số 96 là quyết định giải quyết khiếu nại của anh Mai Hoàng S, căn cứ trên cơ sở Quyết định số 207 nhưng Quyết định số 207 đã bị hủy. Quyết định số 34 có nội dung hủy bỏ Quyết định số 16, với lý do: Quyết định số 16 là thu hồi đất

của anh Mai Văn Sơn nhưng Quyết định 207 đã bị hủy. Quyết định số 35 có nội dung hủy bỏ Quyết định số 17, vì lý do: Quyết định số 17 có nội dung điều chỉnh Quyết định số 1293 nhưng Quyết định số 207 đã bị hủy. Quyết định số 36 có nội dung điều chỉnh Quyết định số 1293. Quyết định này được ban hành để điều chỉnh diện tích đất thu hồi của bà Th và thu hồi đất của ông Xuân và anh Sơn theo đúng diện tích, số thửa, chủ thể đứng tên sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật.

[2.4] Đối với Quyết định số 01/QĐ-CCTHĐ ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố SĐ về việc cưỡng chế thu hồi đất, thấy rằng: UBND, Chủ tịch UBND thành phố SĐ, Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thị xã SĐ đã ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, giải quyết khiếu nại, quyết định điều chỉnh việc thu hồi bồi thường là đúng theo quy định. Bà Th đã nhận quyết định, nhận tiền bồi thường, nhận nền đất tái định cư. Riêng đối với tiền bồi thường của ông Xuân, tại phiên tòa sơ thẩm ông Thông xác định là đã có thông báo đến nhận nhưng bà Th không nhận do đang khiếu nại. Tuy nhiên, bà Th không giao đất để thực hiện công trình nên Chủ tịch UBND thành phố SĐ ban hành quyết định số 01 có nội dung cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật. Trước đó, UBND thành phố SĐ đã tổ chức vận động, động viên bà Th giao đất nhưng bà Th không tự giác chấp hành.

[2.5] Mặc dù, trong quá trình thu hồi đất, bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cho gia đình bà Th, UBND thị xã SĐ, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thị xã SĐ thực hiện còn có sai sót như: Ban hành quyết định nhưng sau đó lại sửa đổi, điều chỉnh nhiều lần nên đã gây khó khăn cho gia đình bà Th. Tuy nhiên, việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã được điều chỉnh lại đúng pháp luật và không làm thiệt hại đến quyền lợi của bà Th, ông Xuân, anh Sơn, chị Hiền. Thực tế, bà Th đã nhận tiền bồi thường và nền đất tái định cư, đồng thời đã chuyển nhượng nền đất này cho người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th hủy các quyết định hành chính nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Th yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm liên đới cùng với Chủ tịch UBND thành phố SĐ trả lại cho gia đình bà diện tích 343m^2 thuộc một phần thửa 3288, 3451, 3449, 4318, 2244, tờ bản đồ số 02, thửa 298 tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp; Bồi thường 10 phòng trọ bị phá hủy với số tiền là 500.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại doanh thu 10 phòng trọ mỗi tháng 4.500.000 đồng, tính từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/01/2017 là 40.500.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường đến khi kết thúc vụ việc, thấy rằng: Như nội dung nêu tại mục [2] thì việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà Th là đúng pháp luật. Việc Chủ tịch UBND thành phố SĐ ban hành Quyết định số 01 có nội dung cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bà Th cũng không có chứng cứ chứng minh thiệt hại nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đồng thời giành quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại khi có đủ chứng cứ chứng minh là đúng pháp luật.

[4] Đối với các quyết định hành chính có liên quan như: Quyết định số 606/QĐ.UB-HC ngày 19/4/2005, Quyết định số 302/QĐ-UBND.HC ngày

24/3/2008, Quyết định số 216/QĐ-UBND.NĐ ngày 09/5/2008, Quyết định số 2304/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Quyết định số 207/QĐ.UBND-NĐ ngày 15/12/2014, Quyết định số 15/QĐ.UBND-HC ngày 20/01/2015, Quyết định số 16/QĐ.UBND-HC ngày 20/01/2015, Quyết định số 17/QĐ.UBND-NĐ ngày 20/01/2015, Quyết định số 268/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 10/3/2015, Quyết định số 96/QĐ.UBND-NĐ ngày 03/7/2015, Quyết định số 10/QĐ.UBND-HC ngày 26/01/2016, thấy rằng: Các Quyết định này được ban hành đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành, nội dung đúng pháp luật nên hợp pháp.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bà Th cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của Viện kiểm sát không phù hợp với nhận trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bà Th được miễn án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 66, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 20, 23 của Luật khiếu nại, tố cáo 1998, được sửa đổi, bổ sung năm 2004, 2005; Điều 18, Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 5, 6, 7, 8, 10, 11, 18, 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Nghị Quyết 326/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Mai Thị Th.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Th yêu cầu hủy Quyết định số 1293/QĐ.UBND-HC ngày 22/12/2008, Quyết định số 1294/QĐ.UBND-HC ngày 22/12/2008, Quyết định số 35/QĐ.UBND-HC, Quyết định số 36/QĐ-UBND-HC cùng ngày 09/02/2015, Quyết định số 31/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 32/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 33/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 34/QĐ-UBND-HC cùng ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã SĐ, Quyết định số 377/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 21/4/2009, Quyết định số 457/QĐ. HĐBTHT&TĐC ngày 20/5/2009, số 267/QĐ.HĐ BTHT&TĐC ngày 10/3/2015 của Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thị xã SĐ, Quyết định số 01/QĐ-CCTHĐ ngày 18/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố SĐ

4. Không xem xét giải quyết đối với các yêu cầu là: Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm liên đới cùng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố SĐ trả lại cho gia đình bà Mai Thị Th diện tích 343m^2, thuộc một phần thửa 3288, 3451, 3449, 4318, 2244, tờ bản đồ số 02, thửa 298 tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại Phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp; Bồi thường 10 phòng

trọ bị phá hủy với số tiền là 500.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại doanh thu 10 phòng trọ mỗi tháng 4.500.000 đồng, tính từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/01/2017 là 40.500.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường đến khi kết thúc vụ việc.

5. Về án phí: Bà Mai Thị Th không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm, được trả lại 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 06585 ngày 14/02/2017.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án. (án NTMD)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Đức Phương